

**UBND TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TH XÃ MƯỜNG PHĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88 /QĐ-THMP

Điện Biên Phủ, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán bổ sung chi ngân sách Nhà nước năm 2024
Trường tiểu học xã Mường Phăng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường tiểu học xã Mường Phăng;

(Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.KT

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Huấn

Số: 340 / QĐ - PGDĐT

Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ vào Quyết định số 2336/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2024;

Căn cứ vào Quyết định số 2259/QĐ-UBND, ngày 20/11/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ sung dự toán chi cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

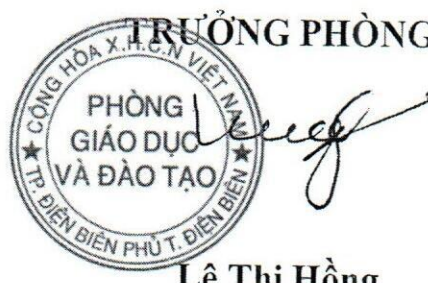
Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. (Chi tiết kèm theo phụ lục 02)

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Thủ trưởng, kế toán, Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN Điện Biên;
- Lưu VT.



BẢNG CHI TIẾT GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định 340/QĐ-PGDĐT ngày 9/12/2024 của Phòng Giáo dục - Đào tạo)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Mã QHNS	Tổng cộng	Nguồn 13 (Chi lương và các khoản chi khác)	Nguồn 12 (Chi mua sắm)	Ghi chú
	Sự nghiệp Giáo dục		9.426.240.000	7.240.000.000	2.186.240.000	
I	1. Sự nghiệp mầm non		2.492.600.000	2.236.000.000	256.600.000	
1	1. Trường MN Nà Nhạn	1096029	80.000.000	80.000.000		
2	2. Trường MN Nà Tấu	1096028	165.000.000	165.000.000		
3	3. Trường MN Võ Nguyên Giáp	1096030	30.000.000	30.000.000		
4	4. Trường MN số 1 Pá Khoang	1105673	160.000.000	160.000.000		
5	Trường MN số 2 Nà Nhạn	1115254	60.000.000	60.000.000		
6	6. Trường MN Tà Càng	1115344	200.000.000	200.000.000		
7	7. Trường MN Mường Phăng	1115443	40.000.000	40.000.000		
8	8. Trường MN số 2 Pá Khoang	1124553	60.000.000	60.000.000		
9	9. Trường MN Hoa Sen	1118308	225.000.000	225.000.000		
10	10. Trường MN Hòa Mì	1104917	50.000.000	50.000.000		
11	11. Trường MN 7_5	1031114	80.000.000	10.000.000	70.000.000	
12	12. Trường MN Him Lam	1029630	50.000.000	50.000.000		
13	13. Trường MN Nam Thanh	1029779	130.000.000	95.000.000	35.000.000	
14	14. Trường MN Hoa Ban	1029634	160.000.000	160.000.000		
15	15. Trường MN Thanh Trường	1029787	100.000.000	65.000.000	35.000.000	
16	16. Trường MN Hoa Mơ	1104965	90.000.000	90.000.000		
17	17. Trường MN Noong Bua	1031212	86.000.000	86.000.000		
18	18. Trường MN Sơn Ca	1098951	57.000.000		57.000.000	
19	19. Trường MN Hoa Hồng	1029778	220.000.000	220.000.000		
20	20. Trường MN Hoa Mai	1031111	250.000.000	250.000.000		
21	21. Trường MN 20 - 10	1029635	90.000.000	90.000.000		
22	23. Trường MN Thanh Minh	1031211	50.000.000	50.000.000		
23	Mua sắm sự nghiệp Mầm non (Tập trung)	1032086	59.600.000		59.600.000	
II	2. Sự nghiệp Tiểu học		2.661.220.000	2.186.000.000	475.220.000	
1	1. Trường TH số 2 Nà Nhạn	1095976	75.000.000	75.000.000		

2.	2. Trường TH Tà Cánh	1095977	190.000.000	190.000.000		
3	3. Trường TH số 2 Nà Tấu	1095994	337.000.000	337.000.000		
4	5.Trường TH số 1 Nà Nhạn	1095975	120.000.000	120.000.000		
5	6. Trường TH số 2 Pá Khoang	1095991	50.000.000	50.000.000		
6	7.Trường TH Võ Nguyên Giáp	1096007	80.000.000	80.000.000		
7	8.Trường TH Mường Phăng	1096012	360.000.000	360.000.000		
8	9. Trường TH Hoàng Văn Nô	1031112	180.000.000	180.000.000		
9	10. Trường TH Bế Văn Đàn	1029638	227.000.000	127.000.000	100.000.000	
10	11. Trường TH Hà Nội_ĐBP	1029788	240.000.000	240.000.000		
11	12. Trường TH Nam Thanh	1029632	86.000.000	86.000.000		
12	13.Trường TH Noong Bua	1031115	112.000.000	22.000.000	90.000.000	
13	14. Trường TH Him Lam	1029789	80.000.000	80.000.000		
14	15.Trường TH Tô Vĩnh Diện	1029637	339.000.000	239.000.000	100.000.000	
15	Mua sắm sự nghiệp Tiểu học (Tập trung)	1032086	185.220.000		185.220.000	
III	3. Sự nghiệp Trung học cơ sở		4.272.420.000	2.818.000.000	1.454.420.000	
1	1.Trường THCS Nà Nhạn	1095963	140.000.000	140.000.000		
2	2. Trường THCS Võ Ng. Giáp	1095956	1.545.000.000	1.445.000.000	100.000.000	
3	3. Trường THCS Nà Tấu	1095955	85.000.000	85.000.000		
4	4. Trường THCS Him Lam	1029783	80.000.000	80.000.000		
5	5. Trường THCS Trần Can	1029777	150.000.000	150.000.000		
6	6. Trường THCS Thanh Bình	1031113	100.000.000	100.000.000		
7	7. Trường THCS Tân Bình	1029784	206.000.000	206.000.000		
8	8. Trường THCS Nam Thanh	1029636	71.000.000	71.000.000		
9	9. Tr. TH - THCS Thanh Minh	1129729	60.000.000	60.000.000		
10	10. Tr.TH - THCS Th. Trường	1129726	336.000.000	236.000.000	100.000.000	
11	11. Tr. THCS Mường Thanh	1029780	185.000.000	185.000.000		
12	12. Trường TH - THCS hermannGmeiner	1131837	60.000.000	60.000.000		
13	Mua sắm trang thiết bị cấp THCS (Tập trung)	1032086	1.254.420.000		1.254.420.000	